TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Công Dung;

2. Ông Trần Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Tấn Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017 về: "*Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2017/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm: 1985; Trú tại: Thôn R, xã D, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trương Công D, sinh năm: 1980; Trú tại: Thôn 02, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 20 tháng 4 năm 2017 và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Trương Thị H thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh D tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Cuộc sống chung giữa chị và anh D không được hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh chị tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường hay cải vã. Chị và anh D đã không sống chung từ tháng 8 năm 2011 đến nay. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không

đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trương Công D.

Về nuôi con: Chị và anh D có một người con là cháu Trương Thị Hương L, sinh ngày 13/4/2011. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Trường hợp anh D nhận nuôi con, có yêu cầu cấp dưỡng thì chị cũng thống nhất và chấp nhận cấp dưỡng mỗi tháng 500.000 đồng, nếu anh D yêu cầu mức cấp dưỡng cao hơn thì chị đề nghị Tòa án xem xét.

Về chia tài sản khi ly hôn: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 12 tháng 6 năm 2017, bị đơn anh Trương Công D thể hiện:

Hôn nhân của anh và chị H là tự nguyện và hợp pháp. Anh cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị H không phát sinh mâu thuẫn gì đáng kể, nhưng do chị H bỏ về nhà mẹ ruột của chị tại Thanh Hóa sinh sống và xin ly hôn. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không thống nhất yêu cầu xin ly hôn của chị H. Anh và chị H có một người con chung là Trương Thị Hương L, sinh ngày 13/4/2011, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh nhận nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về chia tài sản khi ly hôn: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trương Thị H, xử cho chị H ly hôn với anh D. Giao cháu Trương Thị Hương L, sinh ngày 13/4/2011 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Xét thấy chị H đã có đơn xin giải quyết vắng mặt và anh D có yêu cầu giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh D là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Trương Công D xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Quảng Nam là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến việc chị H xin ly hôn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hiện tại anh và chị sống ly thân nên tình cảm vợ chồng không còn gắn bó. Qua

xác minh tình trạng mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân thì thực tế anh, chị không sống chung từ năm 2014 đến nay. Như vậy, anh D và chị H không còn duy trì cuộc sống chung nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở, đúng pháp luật.

Về nuôi con: Cháu Trương Thị Hương L, sinh ngày: 13/4/2011 là con chung của anh D, chị H nên anh, chị đều có nguyện vọng nuôi con là chính đáng. Tuy nhiên, hiện nay cháu L đang sinh sống với anh D nên việc sinh hoạt, ăn ở, học hành đã ổn định. Vì vậy, nên giao cháu L cho anh D nuôi là phù hợp với thực tế, đồng thời đảm bảo quyền lợi cho cháu L. Anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản khi ly hôn: Chị H, anh D không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Trương Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Trương Thị H ly hôn với anh Trương Công D.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Thị Hương L, sinh ngày 13/4/2011 cho anh Trương Công D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Chị Trương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) theo biên lai thu số 0018406 lập ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Chị H, anh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Tiên Phước;
- UBND xã H;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Trung Thành